

Số: **70/2019/QĐST - DS**

Đơn Dương, ngày 23 tháng 05 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;
Áp dụng vào Khoản 2 Điều 357; các Điều 584, 589 của Bộ luật Dân
sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành lập ngày 14 tháng 05 năm 2019 về việc
các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ
lý số 162/2018/TLST – DS ngày 31 tháng 07 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về
việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự
không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị S**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xóm 6 – ĐV – LH – LĐ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn H**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Thôn QC– LN– CT – NT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị S số tiền 10.000.000đồng
(*mười triệu đồng chẵn*), không tính lãi suất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi
hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo
mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Nguyễn H nhận chịu số tiền 250.000đ án phí dân sự sơ
thẩm. Bà Trần Thị S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà
S số tiền 710.125đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005130 ngày
30/07/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị
kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS;
- THA;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Thẩm Phán

DƯƠNG VĂN VŨ

